

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX
Năm 2017

Bình Dương, tháng 03 năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700683163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 29/12/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 31/08/2015
- Vốn điều lệ : **40.400.000.000** đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **40.400.000.000** đồng
- Địa chỉ: Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0274.3553326
- Số Fax: 0274.3553327
- Website: <http://becamexpharm.vn>
- Mã cổ phiếu: BCP

Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Dược BECAMEX là Công ty Dược Phẩm Tỉnh Sông Bé, được thành lập từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng như một đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ nhu cầu thuốc chữa bệnh cho nhân dân trong tình lúc bấy giờ. Cơ sở vật chất của công ty được tiếp quản từ các cơ sở cũ, chuyên sản xuất các mặt hàng thuốc dùng ngoài với quy mô nhỏ.
- Vào đầu năm 1991, Bộ Y Tế đã hướng dẫn sắp xếp lại hệ thống y tế địa phương, trong đó đã có những hướng dẫn việc chuyển các Công ty dược cấp huyện, thị trực thuộc công ty, xí nghiệp cấp tỉnh. Năm 1992, Nghị định 338/HDBT ban hành quy chế thành lập và giải thể Doanh nghiệp nhà nước, căn cứ vào nghị định này UBND tỉnh Sông Bé ký quyết định số: 25 và số 26/QDUB ngày 23/03/1991 với nội dung giải thể các công ty Dược cấp III huyện, thị và nhập thành Công ty Dược phẩm tỉnh Sông Bé hình thành 1 công ty dược duy nhất tại tỉnh.
- Song song với việc thay đổi cơ cấu tổ chức, với chủ trương đăng ký lại doanh nghiệp trong tổng thể toàn xã hội, UBND tỉnh Sông Bé đã ký giấy phép số 132 ngày 14/11/1992 và giấy phép kinh doanh số 103734 ngày 08/12/1992 chính thức thành lập công ty Dược với tên gọi là Công ty Dược Vật Tư Y Tế Bình Dương.
- Ngày 10 tháng 11 năm 2004, UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định số 155/2004/QĐ-UB về việc sáp nhập Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Dương vào Công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC) và quyết định số 30/QĐUB ngày 07 tháng 01 năm 2005 về việc thành lập Công ty Dược và Vật tư y tế Bình Dương trực thuộc công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex IDC)



- Ngày 29 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức chuyển thể thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty CP Dược và vật tư y tế Bình Dương theo giấy CNDKKD số 4603000202 ngày 29 tháng 12 năm 2005 với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng. Với chức năng sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, kinh doanh mỹ phẩm.
- Đầu năm 2007, được đầu tư xây dựng và chính thức đi vào hoạt động sản xuất tháng 8/2009, Công ty Cổ phần Dược Becamex được thành lập trên cơ sở tiếp quản từ Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Dương trước đây. Chuyển đổi môi trường hoạt động với đơn vị chủ quản đầu tư trực tiếp là Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH - MTV Becamex IDC. Nhà máy Công ty Cổ phần Dược Becamex với tổng vốn đầu tư lên đến hơn 100 tỷ đồng. Đây là nhà máy Dược phẩm được đầu tư **đạt chuẩn GMP – Chuẩn về thực hành sản xuất thuốc tốt theo tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới**. Với quy trình sản xuất khép kín trong điều kiện vệ sinh tuyệt đối, nhà máy luôn đảm bảo được 100% chất lượng và mức độ an toàn của sản phẩm thuốc.
- Nhà máy dược phẩm Công ty Cổ phần Dược Becamex được xây dựng theo tiêu chuẩn ngành. Từ chất liệu xây dựng đến hệ thống điều hòa không khí và các thiết bị sản xuất đều phải đạt tiêu chuẩn về vệ sinh theo tiêu chuẩn cấp sạch theo tiêu chuẩn của tổ chức Y tế thế giới.
- Nhà máy Dược được thành lập và đi vào hoạt động cho thấy một chiến lược đầu tư phù hợp của Becamex IDC nhằm xây dựng một mô hình Tổng Công ty đa ngành toàn diện cùng với việc nâng cao năng lực hoạt động các lĩnh vực đầu tư truyền thống. Việc thực hiện đẩy mạnh các dự án an sinh xã hội như y tế, giáo dục đã cho thấy Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH - MTV Becamex IDC đang hướng đến mục tiêu xây dựng một mô hình công nghiệp - dịch vụ - đô thị bền vững phục vụ tốt nhu cầu phát triển của một thành phố mới Bình Dương trong tương lai.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế;
- Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

b. Địa bàn kinh doanh:

- Công ty có tổ chức hệ thống phân phối và quầy thuốc bán lẻ tại các huyện thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Công ty được phép hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và Điều lệ nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các Cổ đông.

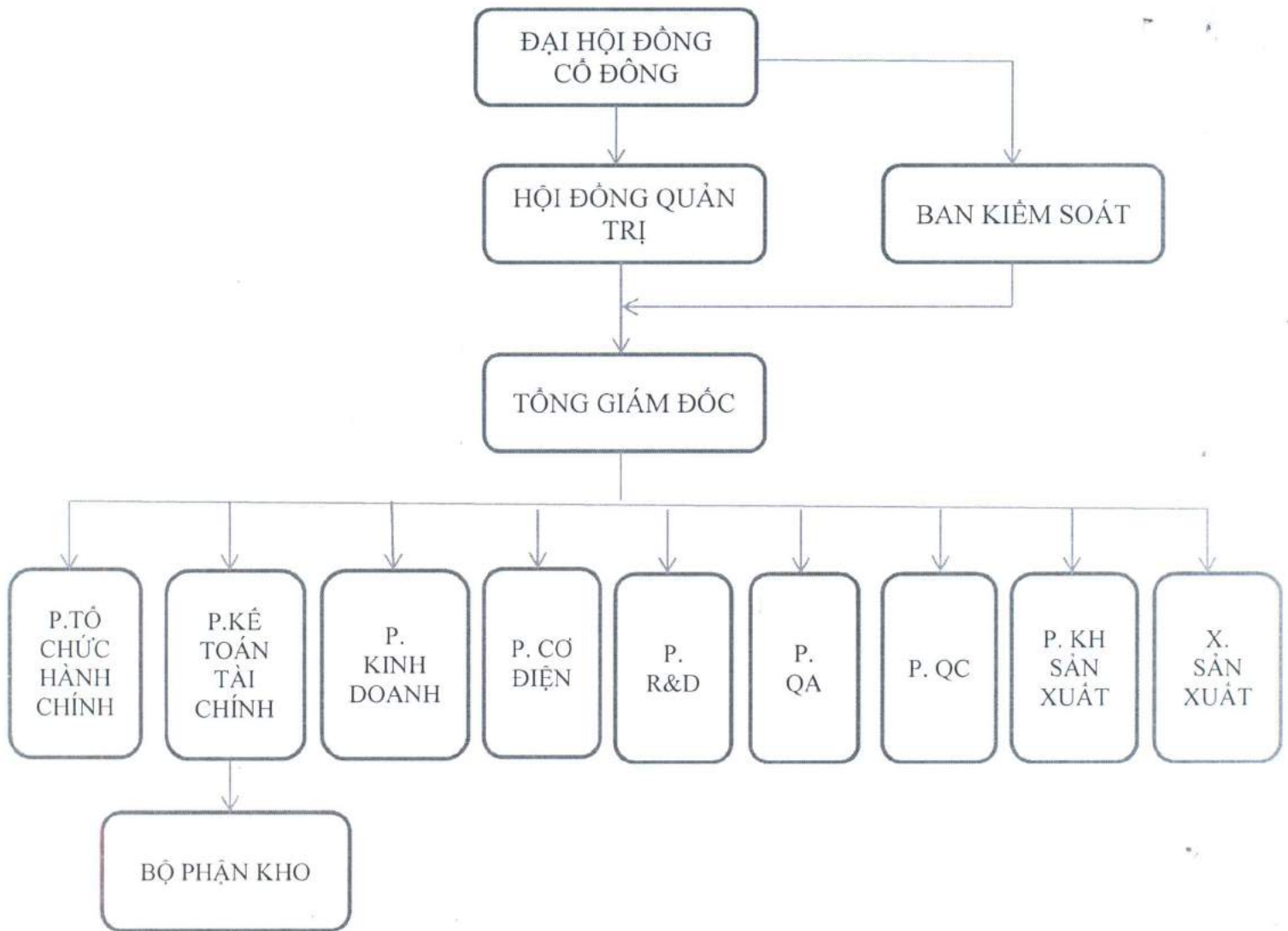
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.

Công ty Cổ phần Dược Becamex được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông và các bộ máy quản trị bao gồm: Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:





- Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Ổn định và phát triển mạng đại lý, quầy thuốc bán lẻ.

+ Phát triển mạng kinh doanh hàng các công ty khác phân phối tại tỉnh phải qua công ty được Becamex.

+ Mở rộng phân phối hàng sản xuất rộng ra các tỉnh và toàn quốc.

+ Kinh doanh mảng đấu thầu hàng vào các Bệnh viện và tham gia thầu quầy thuốc Bệnh viện.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

+ Đối với môi trường: các sản phẩm của Công ty luôn đáp ứng về chất lượng và đặc biệt

là luôn luôn tuân thủ các quy định về sản xuất dược phẩm GMP-WHO.

+ Đối với xã hội và cộng đồng: với truyền thống tương thân tương ái, Công ty CP Dược Becamex luôn chú trọng đến các hoạt động xã hội nhằm chia sẻ gánh nặng, khó khăn với cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	KẾ HOẠCH 2017	2017/2016	THỰC HIỆN 2017/KẾ HOẠCH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.204.618.432	75.170.432.087	81.394.155.634	101,30%	92,35%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	563.991.010	228.914.187	500.000.000	40,59%	45,78%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.640.627.422	74.941.517.900	80.894.155.634	101,77%	92,64%
4	Giá vốn hàng bán	50.928.190.811	52.516.307.369	56.957.675.683	103,12%	92,20%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.712.436.611	22.425.210.531	23.936.479.951	98,74%	93,69%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.465.188	3.302.837	7.758.226	51,09%	42,57%
7	Chi phí tài chính	2.295.938.014	2.206.319.134	2.160.882.837	96,10%	102,10%
	Trong đó: chi phí lãi vay	2.295.938.014	2.206.319.134	2.160.882.837	96,10%	102,10%
8	Chi phí bán hàng	4.799.882.182	4.952.697.042	5.619.169.376	103,18%	88,14%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.598.010.568	9.049.883.497	12.187.166.326	78,03%	74,26%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.025.071.035	6.219.613.695	3.977.019.638	154,52%	156,39%
11	Thu nhập khác	887.771.712	870.387.065	611.000.000	98,04%	142,45%
12	Chi phí khác	15.080.431	23.288.784	0	154,43%	
13	Lợi nhuận khác	872.691.281	847.098.281	611.000.000	97,07%	138,64%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.897.762.316	7.066.711.976	4.588.019.638	144,28%	154,03%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.145.033.860	2.379.341.025	1.883.814.738	110,92%	126,30%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.752.728.456	4.687.370.951	2.704.204.900	170,28%	173,34%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>607</u>	<u>1.050</u>	<u>568</u>	172,98%	184,86%
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>607</u>	<u>1.050</u>	<u>568</u>	172,98%	184,86%

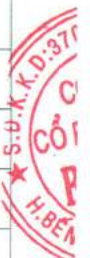
2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám Đốc	1972	280578115, cấp ngày 05/03/2005 Nơi cấp: CA. Bình Dương
Bà Phạm Hồng Nhung	Kế toán trưởng	1981	280764688, cấp ngày 24/01/2014. Nơi cấp: CA Bình Dương

+ **Tổng Giám đốc:**

Họ và tên	NGUYỄN THÀNH TRUNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/12/1972
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280578115
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Khu Dân Cư Chánh Nghĩa , TX Thủ Dầu Một , Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0274 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Năm 1990 - 1996, Công tác tại Xí nghiệp chế biến gỗ Bù Chí , Trục thuộc Tổng công ty đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH - MTV Becamex IDC. ✓ Năm 1996 - 2008, công tác tại Tổng công ty đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH – MTV Becamex IDC. ✓ Năm 2008 - 2012, công tác tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước <p>Năm 2012 - Nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước - Công tác tại Công ty Cổ phần Dược Becamex



Chức vụ hiện nay	✓ P.Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước ✓ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	18.000 cổ phần

+ **Kế toán trưởng:**

Họ và tên	PHẠM HỒNG NHUNG
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	29/12/1981
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280764688, cấp ngày 24/01/2014. Nơi cấp: CA Bình Dương
Quê quán	Thới Hoà - Bến Cát – Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Khu phố 2, phường Mỹ Phước, TX Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0274 3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác	✓ Từ năm 2002 đến nay: Nhân viên Phòng SXKD Tổng Công ty Đầu tư & PTCN TNHH MTV. + Từ 2002 → 05/2012: Công tác tại XN PTCN Mỹ Phước - Trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư & PTCN TNHH MTV. + Từ 06/2012: Phó phòng tài chính Cty CP Dược Becamex. + Từ 06/2016 đến nay Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Dược Becamex.
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần

1061
 ÔNG
 PHẠ
 ĐỨC
 CÁT

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng cán bộ, nhân viên đến ngày 31/12/2017 là 290 người. Trong đó:

+ Nhân sự khối trực tiếp (văn phòng + nhà máy + trình dược) : 104 người.

+ Quầy thuốc Doanh nghiệp trực thuộc Công ty : 186 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị Tài sản	178.431.656.253	172.855.714.625	96,88%
2	Doanh thu thuần	73.640.627.422	74.941.517.900	101,77%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.025.071.035	6.219.613.695	154,52%
4	Lợi nhuận khác	872.691.281	847.098.281	97,07%
5	Lợi nhuận trước thuế	4.897.762.316	7.066.711.976	144,28%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.752.728.456	4.687.370.951	170,28%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	5%	10%	200,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,12	1,17	
	- Hệ số thanh toán nhanh	0,94	1,05	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	-	-	
	- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,71	0,69	
	- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2,42	2,18	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	-	-	
	- Vòng quay hàng tồn kho	3,35	2,89	
	- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,41	0,43	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	-	-	
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3,74	6,25	

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	5,28	8,62
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,02	0,03
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần	0,05	0,08

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	4.040.000
Số lượng cổ phần đã phát hành	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	4.020.400
Số lượng cổ phiếu quỹ	19.600

b) Cơ cấu cổ đông:

Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp	Giá trị vốn góp
Cổ đông trong nước				
<i>Tổ chức</i>	5	2.710.000	67,08%	27.100.000.000
- IDC		2.060.400	51,00%	20.604.000.000
- Chứng khoán Đệ Nhất		377.800	9,35%	3.778.000.000
- Kinh doanh & PT Bình Dương		100.000	2,48%	1.000.000.000
- Dược Hậu Giang		182.600	4,52%	1.826.000.000
- Công ty Chứng khoán TP.HCM		30.200	0,75%	302.000.000
<i>Cá nhân</i>	314	1.251.900	30,99%	12.519.000.000
Cổ đông nước ngoài				
<i>Tổ chức</i>				
<i>Cá nhân</i>	1	17.500	0,43%	175.000.000
Cổ phiếu quỹ	1	19.600		196.000.000
Cổ phiếu đang lưu hành		4.020.400		40.204.000.000
Cộng	321	4.040.000		40.400.000.000

Trong năm 2017, vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi, không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ, không phát hành chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm là: **45.789.882** đơn vị.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2017 là: 798.100kw; với giá trị là: 1.328.749.500 đồng.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty sử dụng nguồn nước để sản xuất kinh doanh từ Công ty Cổ phần nước - môi trường Bình Dương.

- Lượng nước sử dụng trong năm 2017 là: 15.076 m³, với số tiền là: 159.805.600 đồng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lao động đến ngày 31/12/2017 của Công ty là 290 người với mức lương trung bình của lao động trong năm là: 3.275.000 đồng

- Trong năm, Công ty đã xây dựng và đăng ký lại hệ thống thang bảng lương theo qui định mới năm 2017, áp dụng mức lương vùng cho toàn thể CBNV. Ban hành qui chế lương, thưởng, nội qui lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện/ Kế hoạch 2017	So với thực hiện năm 2016
Tổng Doanh thu	75.170.432.087	81.394.155.634	92%	101%
Lợi nhuận trước thuế	7.066.711.976	4.588.019.638	154%	144%
Lợi nhuận sau thuế	4.687.370.951	2.704.204.900	173%	170%



2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Năm 2017, số vòng quay tổng tài sản là 0,43, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản còn thấp. Về khoản phải thu của Công ty liên quan đến các Công ty, bệnh viện, trung tâm y tế (thầu) là chủ yếu, nên thời gian thu hồi công nợ thường rất chậm.

b) Tình hình nợ phải trả:

Hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2017 là 0,69, năm 2016 là 0,71. Năm 2017 thấp hơn năm 2016, cho thấy khả năng tự chủ của Công ty có tiến triển hơn so với năm 2016.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

a. Chính sách:

- Xây dựng kế hoạch và chính sách mới trong việc mời gọi các đối tác liên doanh, hợp tác bao tiêu sản phẩm do Công ty sản xuất.

- Thực hiện các chính sách chăm sóc, ưu đãi, khen thưởng các quầy thuốc đạt, vượt doanh số trong năm.

- Thực hiện chính sách giá cả hợp lý, cạnh tranh.

b. Quản lý:

Ban lãnh đạo tăng cường quản lý chi phí phát sinh, quản lý bán hàng, chú trọng công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ dài hạn để đạt được hiệu quả trong kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ KH 2018/ TH 2017 (%)
1	Tổng Doanh thu	75.170.432.087	134.036.145.182	178%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.066.711.976	15.796.623.709	224%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.687.370.951	12.657.298.967	270%

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Chi phí năng lượng, tài nguyên ảnh hưởng đến chi phí hoạt động kinh doanh, do đó tiết kiệm năng lượng, tài nguyên là mục tiêu hàng đầu trong sản xuất để mang lại lợi nhuận cao. Công ty đã thực hiện tốt trong việc nhắc nhở nhân viên thực hiện đúng qui định về sử dụng năng lượng, tài nguyên trong đơn vị như: sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, tắt khi không sử dụng, điều chỉnh lượng tiêu thụ năng lượng trong làm lạnh nhà xưởng, vận chuyển...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn hướng tới việc chú trọng chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân

viên.

- Thực hiện khám sức khỏe cho toàn bộ CBNV.
- Tổ chức chuyến hành trình “ Du lịch Hồ Tràm” nhằm thắt chặt mối quan hệ và xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các phòng ban trong công ty.
- Tổ chức họp mặt CBNV, quây thuốc hơn 20 năm và CBNV hơn 10 năm gắn bó với công ty nhân ngày “Thầy Thuốc Việt Nam (27/2).
- Phối hợp với BCH Công tặng quà cho CBNV và quây thuốc nữ nhân viên ngày 8/3, 20/10, nhằm thể hiện sự quan tâm chăm sóc CBNV nữ.
- Tổ chức thăm hỏi CBNV ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ.....
- Phối hợp với BCH tổ chức tặng quà cho con CBNV trong Công ty nhân ngày 1/6, tổ chức chương trình “ Lễ Hội trăng rằm” cho con em nhân viên.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

a. Về sản xuất:

- Chưa ứng dụng công nghệ mới trong nghiên cứu vì vậy hiệu quả không cao, tiến độ sản phẩm mới hàng năm còn chậm.
- Do nguồn vốn còn hạn chế nên công tác đầu tư trang thiết bị còn hạn chế chưa theo kịp với tốc độ phát triển của thị trường được yêu cầu.
- Chưa khai thác hết công suất nhà máy, chưa thay thế lao động thủ công bằng tự động hóa nhằm giảm bớt chi phí công lao động.

b. Về kinh doanh và phân phối:

- Các quy định Pháp luật về đăng ký thuốc ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh.
- Chưa nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường được.
- Tâm lý thích dùng hàng ngoại nhập, thuốc giá rẻ kém chất lượng ở thị trường Việt Nam...tạo sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt.
- Hệ thống quy định, quy chế của công ty vẫn chưa đầy đủ, còn nhiều điểm cần phải được hoàn chỉnh để đạt hiệu quả cao trong điều hành và phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc:

- + Giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- + Yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình hoạt động trong các kỳ họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị và các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng.

0068
ÔNG
HÂN
CAN
T-T.B

- Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 2017	So sánh TH/KH năm 2017
1	Tổng Doanh thu	81.394.155.634	75.170.432.087	92,35%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.704.204.900	4.687.370.951	173,34%

- Trong năm 2017 Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức và điều hành không đạt chỉ tiêu về lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt. Chưa đáp ứng được sự kỳ vọng của Khách Hàng và Hội Đồng Quản Trị, vì vậy trong năm 2018 Hội đồng Quản trị và Ban điều hành của Công ty sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Chiến lược kinh doanh:

- Ổn định và phát triển mạng đại lý, quầy thuốc bán lẻ.
- Phát triển mạng kinh doanh hàng các công ty khác phân phối tại tỉnh phải qua công ty được Becamex.
- Mở rộng phân phối hàng sản xuất rộng ra các tỉnh và toàn quốc.
- Kinh doanh mảng đấu thầu hàng vào các Bệnh viện và tham gia thầu quầy thuốc Bệnh viện.
- Nhận gia công cho các công ty phân phối dược khác có nhu cầu gia công và bao tiêu sản phẩm để tận dụng hết công suất nhà máy.
- Mở rộng quy mô 02 dây chuyền sản xuất: 01 dây chuyền thuốc nước, thuốc ống uống và 01 dây chuyền sản xuất thuốc cream, mỹ phẩm.
- Mở rộng 01 dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng.

b. Kế hoạch năm 2018:

- Kế hoạch sản xuất, hàng bao tiêu: Tăng 50% so với 2017.
- Ổn định và kiện toàn tổ chức nhân sự.
- Đầu tư và phát triển phòng R&D để tăng cường nghiên cứu, lập hồ sơ xin đăng ký thuốc mới.
- Phát triển thêm các nhà phân phối, đưa hàng sang các tỉnh và trên toàn quốc.
- Kế hoạch năm 2018 cho hoạt động chính (Dược): Doanh thu 110 tỷ, lợi nhuận 0,5 tỷ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:



Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số CP năm giữ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thành Trung	04/12/1972	Chủ tịch HĐQT	- Cử nhân QTKD - Cử nhân Luật	18.000	
2	Ông Quảng Văn Việt Cường	23/05/1970	Thành viên	- Cử nhân cao đẳng sư phạm - Cử nhân cao đẳng QTKD	10.000	
3	Giang Quốc Dũng	05/06/1974	Thành viên	- Thạc sỹ Quản lý kinh tế công	10.000	
4	Bà Châu Thị Vân	21/12/1967	Thành viên	- Cử nhân Khoa học chuyên ngành QTKD	0	
5	Ông Nguyễn Cao Thuận	28/08/1980	Thành viên	- Cử nhân Đông Phương Học, ngành Hàn Quốc Học.	0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 06 lần, các thành viên Hội đồng Quản trị có sự thống nhất cao trong các cuộc họp. Hội đồng Quản trị thường xuyên theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, cùng tham gia họp giao ban định kỳ với Ban điều hành công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Trong Hội đồng Quản trị có 04 thành viên độc lập không điều hành nhưng luôn theo dõi hoạt động của công ty, tham dự họp đầy đủ, đóng góp ý kiến về định hướng, hoạt động của công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị: không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Trung	04/12/1972	Chủ tịch HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:



Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND	Số CP năm giữ
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban Kiểm soát	08/08/1976	280581681 cấp ngày 06/03/2000 tại Công An Bình Dương	
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên Ban Kiểm soát	21/12/1963	280473222 ngày cấp 18/07/2006 tại Công an Bình Dương.	377.800
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	06/01/1976	280617293 cấp ngày 16/07/2008 tại Công An Bình Dương	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên. Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã họp và triển khai các kế hoạch giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty. Kết quả tại các cuộc họp, các thành viên trong Ban kiểm soát đều thống nhất ý kiến.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 4.000.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên Hội đồng quản trị	: 2.000.000 đồng/người/tháng
+ Trưởng Ban Kiểm soát	: 2.000.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm soát	: 1.000.000 đồng/người/tháng
+ Thư ký Hội đồng quản trị	: 1.000.000 đồng/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo qui định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính





BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỰỢC BECAMEX



an independent member of
BAKER TILLY
INTERNATIONAL

0068
ÔNG
PHẦN
ECAM
AT-T.V

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 36
8. Phụ lục	37 - 40

3 / T D H / M

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Becamex (trước đây là Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Dương) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 12 tháng 2 năm 2009 (số cũ 4603000202) đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 31 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Điện thoại : (0274) 3.553.326
Fax : (0274) 3.559.899

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: sản xuất dược phẩm, vật tư y tế; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; mua bán hóa chất (trừ hóa chất bảng I theo Công ước quốc tế), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

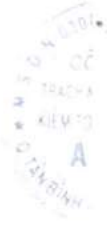
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Giang Quốc Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Cao Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Bà Châu Thị Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Công Lý	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017 Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2017

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Thành Trung (tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017).



Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các phạm phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

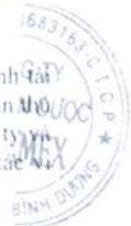
Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Thành Trung
Chủ tịch

Ngày 10 tháng 3 năm 2018



Số: L.0319/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Hoàng Thị Thu Hương - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0101-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018

U:370
C
C
H. BÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		136.644.857.041	139.383.757.052
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21.232.613.462	3.600.245.435
1. Tiền	111		21.232.613.462	3.600.245.435
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		101.075.538.556	113.384.694.079
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	101.089.162.449	114.752.856.164
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	26.158.079	81.037.079
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	527.336.068	1.825.023.362
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(582.603.327)	(3.670.470.487)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	15.485.287	396.247.961
IV. Hàng tồn kho	140		14.215.599.894	22.142.884.845
1. Hàng tồn kho	141	V.7	14.224.487.101	22.227.145.163
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(8.887.207)	(84.260.318)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		121.105.129	255.932.693
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	121.105.129	255.932.693
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

6

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.210.857.584	39.047.899.201
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		29.591.839.348	32.394.289.625
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	29.516.213.164	32.318.663.441
- Nguyên giá	222		72.017.992.767	71.728.028.315
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.501.779.603)	(39.409.364.874)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	75.626.184	75.626.184
- Nguyên giá	228		394.717.084	394.717.084
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.619.018.236	6.653.609.576
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	6.619.018.236	6.653.609.576
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		172.855.714.625	178.431.656.253

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		118.473.548.313	126.259.388.046
I. Nợ ngắn hạn	310		116.680.203.880	124.304.698.381
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	75.619.562.150	82.192.431.799
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.439.202.599	1.006.884.100
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.206.615.141	3.595.617.075
4. Phải trả người lao động	314	V.15	694.888.260	666.782.907
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.088.534.338	1.071.884.501
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	4.786.451.318	5.817.233.391
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	27.647.807.367	29.437.802.747
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	197.142.707	516.061.861
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.793.344.433	1.954.689.665
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	1.793.344.433	1.954.689.665
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

8

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

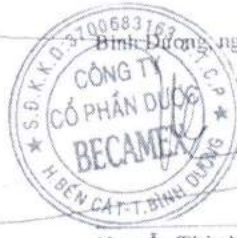
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.382.166.312	52.172.268.207
I. Vốn chủ sở hữu	410		54.382.166.312	52.172.268.207
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	40.400.000.000	40.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.400.000.000	40.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	4.937.900.000	4.937.900.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(196.000.000)	(196.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	4.176.306.011	4.038.669.588
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	5.063.960.301	2.991.698.619
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		376.589.350	2.991.698.619
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		4.687.370.951	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		172.855.714.625	178.431.656.253

Bình Dương, ngày 01 tháng 3 năm 2018


 Nguyễn Thị Mỹ Trinh
 Người lập


 Phạm Hồng Nhung
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thành Trung
 Tổng Giám đốc



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

9

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	75.170.432.087	74.204.618.432
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	228.914.187	563.991.010
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		74.941.517.900	73.640.627.422
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	52.516.307.369	50.928.190.811
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.425.210.531	22.712.436.611
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.302.837	6.465.188
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.206.319.134	2.295.938.014
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.206.319.134	2.295.938.014
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	4.952.697.042	4.799.882.182
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	9.049.883.497	11.598.010.568
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.219.613.695	4.025.071.035
11. Thu nhập khác	31	VI.8	870.387.065	887.771.712
12. Chi phí khác	32	VI.9	23.288.784	15.080.431
13. Lợi nhuận khác	40		847.098.281	872.691.281
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.066.711.976	4.897.762.316
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.379.341.025	2.145.033.860
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.687.370.951	2.752.728.456
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.050	607
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.050	607

Bình Dương, ngày 01 tháng 3 năm 2018


Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập


Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởng




Nguyễn Thành Trung
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.066.711.976	4.897.762.316
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	3.437.254.817	4.321.608.919
- Các khoản dự phòng	03	VI.3, 7	(73.061.625)	5.740.989
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 8	(69.302.837)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.206.319.134	2.295.938.014
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.567.921.465	11.521.050.238
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.306.844.037	(14.673.009.219)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		8.002.658.062	4.937.458.500
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.011.723.511)	(2.099.742.571)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		169.418.904	(758.185.184)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.5	(2.198.981.796)	(2.335.120.597)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.158.434.051)	(1.905.632.538)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(786.192.000)	(624.129.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.891.511.110	(5.937.310.871)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(634.804.540)	(469.766.184)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		66.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.302.837	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(565.501.703)	(469.766.184)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

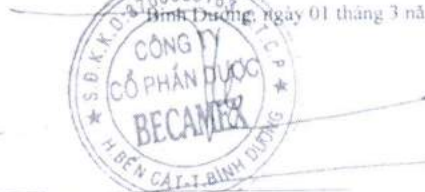
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

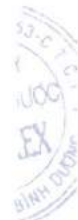
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	51.171.167.552	44.888.469.054
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(52.961.162.932)	(45.271.632.731)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 20a	(2.903.646.000)	(662.970.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(4.693.641.380)</i>	<i>(1.046.133.677)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.632.368.027	(7.453.210.732)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.600.245.435	11.053.456.167
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		21.232.613.462	3.600.245.435


 Nguyễn Thị Mỹ Trinh
 Người lập


 Phạm Hồng Nhung
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Thành Trung
 Tổng Giám đốc



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

12

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Becamex (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại – dịch vụ và kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 290 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 280 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

13

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

14

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Đối với hàng hóa bất động sản: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí sửa chữa tài sản và công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC) được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 35 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 3 năm.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

15

Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.
H.B.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	05 – 08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 3 – 8 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

16

08
INC
TAT
CA
7.1
08
CỔ
T. N
T. O
A
7.1



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn Cổ phần

Thặng dư vốn Cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn Cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn Cổ phần".

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

17

3163
TY
DUC
EX
BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Bảo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

20

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	45.198.698	626.604.067
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.187.414.764	2.973.641.368
Cộng	21.232.613.462	3.600.245.435

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>91.194.880.430</i>	<i>91.103.755.441</i>
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	595.124.963	505.370.252
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	90.591.787.548	90.591.787.548
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex	7.967.919	6.597.641
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>9.894.282.019</i>	<i>23.649.100.723</i>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tâm Minh	1.252.985.114	825.660.794
Công ty Cổ phần Dược phẩm Quận 10	4.284.105.429	156.785.788
Huỳnh Tấn An	1.600.800.000	19.300.800.000
Các khách hàng khác	2.756.391.476	3.365.854.141
Cộng	101.089.162.449	114.752.856.164

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Trane Việt Nam	-	54.879.000
Công ty TNHH MTV Dược phẩm và Sinh học Y Tế	11.378.079	11.378.079
Các nhà cung cấp khác	14.780.000	14.780.000
Cộng	26.158.079	81.037.079

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

21

7006
 CÔNG
 PHẦN
 ECA
 AT-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	-	1.353.900.744	(1.353.900.744)
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	-	-	1.353.900.744	(1.353.900.744)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	527.336.068	(24.644.010)	471.122.618	(24.644.010)
Các khoản ký cược, ký quỹ	754.500	-	-	-
Tạm ứng cho nhân viên	414.581.568	(24.644.010)	416.858.325	(24.644.010)
Bảo hiểm nợ thừa	-	-	46.698.543	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	112.000.000	-	7.565.750	-
Cộng	527.336.068	(24.644.010)	1.825.023.362	(1.378.544.754)

5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-	1.353.900.744	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - TNHH MTV (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	-	-	-	Trên 3 năm	1.353.900.744	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	582.603.327	-	-	2.318.881.229	2.311.487
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm (tiền bán dược phẩm)	-	-	-	Trên 3 năm	540.040.712	-
Quầy sĩ Trung Tâm (tiền bán dược phẩm)	-	-	-	Trên 3 năm	448.570.363	-
Quầy thuốc Thành Tâm (tiền bán dược phẩm)	Trên 3 năm	267.872.197	-	Trên 3 năm	267.872.197	-
Công ty TNHH Dược phẩm Trung Nam (tiền bán dược phẩm)	-	-	-	Trên 3 năm	266.634.997	-
Khách hàng mua dược phẩm	Trên 3 năm	263.929.041	-	Trên 3 năm	790.668.291	353.772
Các đơn vị và cá nhân khác	Trên 3 năm	50.802.089	-	Từ 6 tháng đến dưới 3 năm	5.094.670	1.957.715
Cộng	-	582.603.327	-	-	3.672.781.974	2.311.487

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.670.470.487	3.722.927.851
Trích lập / (Hoàn nhập) dự phòng	2.311.486	(52.457.364)
Xử lý xóa sổ	(3.090.178.646)	-
Số cuối năm	582.603.327	3.670.470.487

Bản thuyết minh này là một bộ phận lập thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

22



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Tài sản thiếu chờ xử lý**

Hàng tồn kho thiếu được xác định trong quá trình kiểm kê.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu,	3.267.239.035	-	4.448.669.805	-
Công cụ dụng cụ	50.127.365	-	50.307.365	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.297.266.486	-	1.680.959.627	-
Thành phẩm	2.592.088.718	-	4.673.323.360	(75.204.300)
Hàng hóa	2.043.954.216	(8.887.207)	3.265.026.813	(9.056.018)
Hàng hóa bất động sản	3.946.732.170	-	6.916.732.170	-
Hàng gửi đi bán	1.027.079.111	-	1.192.126.023	-
Cộng	14.224.487.101	(8.887.207)	22.227.145.163	(84.260.318)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	84.260.318	26.061.965
Trích lập dự phòng	8.887.207	58.198.353
Hoàn nhập dự phòng	(84.260.318)	-
Số cuối năm	8.887.207	84.260.318

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	115.118.459	126.875.221
Chi phí sửa chữa	5.986.670	-
Chi phí khác	-	129.057.472
Cộng	121.105.129	255.932.693

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	5.126.727.006	5.292.105.296
Công cụ, dụng cụ	1.181.038.160	837.096.665
Chi phí sửa chữa	-	20.976.925
Chi phí khác	311.253.070	503.430.690
Cộng	6.619.018.236	6.653.609.576

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

23

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	37.025.562.058	31.020.043.438	2.688.401.796	253.911.155	740.109.868	71.728.028.315
Mua trong năm	270.935.040	363.869.500	-	-	-	634.804.540
Thanh lý, nhượng bán	-	(344.840.088)	-	-	-	(344.840.088)
Số cuối năm	37.296.497.098	31.039.072.850	2.688.401.796	253.911.155	740.109.868	72.017.992.767
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	667.410.037	12.696.540.817	2.434.528.706	253.911.155	740.109.868	16.792.500.583
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	10.827.150.981	24.961.645.116	2.626.547.754	253.911.155	740.109.868	39.409.364.874
Khấu hao trong năm	1.312.208.437	2.075.885.954	49.160.426	-	-	3.437.254.817
Thanh lý, nhượng bán	-	(344.840.088)	-	-	-	(344.840.088)
Số cuối năm	12.139.359.418	26.692.690.982	2.675.708.180	253.911.155	740.109.868	42.501.779.603
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	26.198.411.077	6.058.398.322	61.854.042	-	-	32.318.663.441
Số cuối năm	25.157.137.680	4.346.381.868	12.693.616	-	-	29.516.213.164
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 26.882.777.783 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.18).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	75.626.184	319.090.900	394.717.084
Số cuối năm	75.626.184	319.090.900	394.717.084
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	319.090.900	319.090.900
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	319.090.900	319.090.900
Số cuối năm	-	319.090.900	319.090.900
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	75.626.184	-	75.626.184
Số cuối năm	75.626.184	-	75.626.184
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

24

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 28.447.792.498 VND.

(a) Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2013	6.454.532.581
Năm 2014	6.418.233.961
Năm 2015	5.020.581.611
Năm 2016	5.752.024.983
Năm 2017	4.802.419.362
Cộng	28.447.792.498

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>73.307.933.520</u>	<u>76.324.840.195</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV	72.406.364.056	75.401.587.731
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	884.514.464	884.514.464
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước		37.088.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ & Truyền Thông Việt Nam	1.650.000	1.650.000
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương	15.405.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>2.311.628.630</u>	<u>5.867.591.604</u>
Cộng	75.619.562.150	82.192.431.799

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<u>200.000.000</u>	-
Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục Miền đông	200.000.000	-
<i>Trả trước của người mua khác</i>	<u>2.239.202.599</u>	<u>1.006.884.100</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Lâm Tường Phát	381.439.800	863.914.561
Cửa hàng kinh doanh 42 (Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)	1.713.557.970	-
Các khách hàng khác	144.204.829	142.969.539
Cộng	2.439.202.599	1.006.884.100

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

25

3/100
 CỘNG
 PHỤ
 TẠ
 3/100
 CỘNG
 CHỖ
 H.T.G.
 A
 4/100



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.437.459.357	1.971.060.635	(1.577.136.352)	1.831.383.640
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.145.033.860	2.379.341.025	(2.158.434.051)	2.365.940.834
Thuế thu nhập cá nhân	10.529.121	179.093.190	(180.445.201)	9.177.110
Thuế môn bài	-	198.000.000	(198.000.000)	-
Thuế nhà đất	-	19.444.485	(19.444.485)	-
Các loại thuế khác	2.594.737	19.456.908	(21.938.088)	113.557
Cộng	3.595.617.075	4.766.396.243	(4.155.398.177)	4.206.615.141

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động bán thuốc	5%
- Hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.066.711.976	4.897.762.316
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	27.573.784	75.382.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	7.094.285.760	4.973.144.316
Trong đó:		
- Hoạt động kinh doanh chính	(4.802.419.362)	(5.752.024.983)
- Hoạt động kinh doanh bất động sản	11.896.705.122	10.725.169.299
Thu nhập tính thuế	11.896.705.122	10.725.169.299
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.379.341.025	2.145.033.860

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 còn phải trả người lao động.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

26

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	260.767.672	253.430.334
Chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả	40.000.000	40.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	787.766.666	778.454.167
Cộng	<u>1.088.534.338</u>	<u>1.071.884.501</u>

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>193.020.000</u>	<u>967.180.000</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC) - cổ tức phải trả	103.020.000	927.180.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - cổ tức phải trả	90.000.000	40.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	<u>4.593.431.318</u>	<u>4.850.053.391</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	136.362.164
Kinh phí công đoàn	35.864.795	60.126.487
Bảo hiểm xã hội	76.267.909	-
Bảo hiểm y tế	62.678.953	57.911.240
Bảo hiểm thất nghiệp	28.951.809	27.795.463
Nhận ký quỹ ngắn hạn	2.610.000.000	2.619.000.000
Cổ tức phải trả	1.580.226.000	1.699.512.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	199.441.852	249.346.037
Cộng	<u>4.786.451.318</u>	<u>5.817.233.391</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

Dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả người lao động.

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay là 9 tháng/mòn. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số nhà xưởng và máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	29.437.802.747
Số tiền vay phát sinh	51.171.167.552
Số tiền vay đã trả	<u>(52.961.162.932)</u>
Số cuối năm	<u>27.647.807.367</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

27

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	516.061.861	829.736.973
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	275.272.846	166.454.388
Chi quỹ	(594.192.000)	(480.129.500)
Số cuối năm	197.142.707	516.061.861

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC)	20.604.000.000	20.604.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	3.778.000.000	3.763.000.000
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	1.826.000.000	1.826.000.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	13.192.000.000	13.207.000.000
Cộng	40.400.000.000	40.400.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC)	20.604.000.000	51	20.604.000.000	-
Các cổ đông khác	19.796.000.000	49	19.796.000.000	-
Cộng	40.400.000.000	100	40.400.000.000	-

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.040.000	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.040.000	4.040.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.040.000	4.040.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(19.600)	(19.600)
- Cổ phiếu phổ thông	(19.600)	(19.600)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400	4.020.400
- Cổ phiếu phổ thông	4.020.400	4.020.400
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

28



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEXĐịa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.010.200.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 137.636.423
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 275.272.846
• Thù lao Hội đồng quản trị	: 192.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**21a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 63,40 USD (số đầu năm là 74,40 USD).

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa số</u>
Tổng Công ty Dầu tư và Phát triển công nghiệp – TNHH MTV (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	1.353.900.744	-	Theo thỏa thuận xóa khoản hỗ trợ lãi vay của Tổng Công ty
Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu được tiền bán hàng đo hàng không đạt chất lượng
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm	540.040.712	-	Không thu hồi được
Các khoản trả trước cho người bán đã xóa số	118.101.704	118.101.704	Không thu hồi được
Các khoản phải thu khách hàng khác đã xóa số	1.196.237.190	-	Không thu hồi được
Cộng	<u>3.564.099.631</u>	<u>473.920.985</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	23.367.455.897	25.778.099.806
Doanh thu bán thành phẩm	33.403.983.466	30.468.037.364
Doanh thu cung cấp dịch vụ	128.992.724	124.299.444
Doanh thu kinh doanh bất động sản	18.270.000.000	17.834.181.818
Cộng	<u>75.170.432.087</u>	<u>74.204.618.432</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	<u>1.498.408.116</u>	<u>1.881.541.752</u>
Bán hàng hóa	661.500.083	1.881.541.752
Bán thành phẩm	836.908.033	-
Công Ty cổ Phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex	<u>101.058.938</u>	<u>6.597.641</u>
Bán hàng hóa	99.759.338	6.597.641
Bán thành phẩm	1.299.600	-
Công ty cổ phần Phát triển giáo dục Miền Đông	<u>18.270.000.000</u>	<u>-</u>
Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	18.270.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

29

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	224.188.866	521.341.076
Hàng bán bị trả lại	4.725.321	42.491.078
Giảm giá hàng bán	-	158.856
Cộng	228.914.187	563.991.010

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	19.906.351.885	21.551.417.911
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	27.842.031.699	24.753.899.121
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	18.867.600	25.395.330
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán	2.970.000.000	3.167.977.488
Các khoản chi phí vượt mức bình thường	1.854.429.296	1.371.302.608
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(75.373.111)	58.198.353
Cộng	52.516.307.369	50.928.190.811

4. Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay ngân hàng.

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.338.991.363	4.220.167.900
Chi phí vật liệu, bao bì	365.000	-
Chi phí vật liệu, đồ dùng	45.148.591	57.385.137
Chi phí khấu hao tài sản cố định	168.895.202	177.494.230
Các chi phí khác	399.296.886	344.834.915
Cộng	4.952.697.042	4.799.882.182

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.551.349.712	5.534.818.855
Chi phí đồ dùng văn phòng	862.060.436	765.872.520
Chi phí khấu hao tài sản cố định	212.070.876	236.535.921
Chi phí dự phòng	2.311.486	(52.457.364)
Các chi phí khác	2.422.090.987	5.113.240.636
Cộng	9.049.883.497	11.598.010.568

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

30



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	66.000.000	-
Chiết khấu mua hàng được hưởng	545.452.894	554.038.815
Xử lý tài sản thừa	186.301.646	266.186.152
Thu nhập khác	72.632.525	67.546.745
Cộng	870.387.065	887.771.712

9. Chi phí khác

Thuế bị phạt, bị truy thu

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.687.370.951	2.752.728.456
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(275.272.846)	(166.454.388)
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(192.000.000)	(144.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.220.098.105	2.442.274.068
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.020.400	4.020.400
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.050	607

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.032.209.451	16.669.076.235
Chi phí nhân công	15.801.474.235	14.717.815.530
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.437.254.817	4.321.608.919
Chi phí khác	4.417.662.272	6.579.301.251
Cộng	41.688.600.775	42.287.801.935

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

31

K.Đ.
CỔ
PHẦN
BEN
CÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 604.500.000 VND (năm trước là 639.072.501 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dệt Nhất	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC)		
Mua dịch vụ	471.689.941	441.607.730
Cổ tức phải trả	1.030.200.000	824.160.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương		
Cổ tức phải trả	50.000.000	40.000.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước		
Mua hàng hóa	-	10.727.258
Mua thức ăn	106.996.363	331.170.003
Mua dịch vụ	22.245.000	23.425.000
Chi phí hoa hồng bán thuốc	35.990.086	57.327.465

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

32



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Dệt Nhất</i>		
Mua dịch vụ	15.000.000	10.000.000
Cổ tức phải trả	188.900.000	150.520.000
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & truyền thông Việt Nam</i>		
Mua dịch vụ	70.200.000	156.393.000
<i>Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương</i>		
Mua nước sinh hoạt	177.913.048	84.955.056
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật</i>		
Mua dịch vụ	-	23.236.368
<i>Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương - Chi nhánh Bình Dương</i>		
Mua bảo hiểm	-	3.219.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4, V.12, V.13 và V.17.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Các chi phí dùng chung được phân bổ cho các bộ phận theo doanh thu.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất dược phẩm.
- Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm.

Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

33

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đón đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 90% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 79%). Các khách hàng khác có số dư dưới 10% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.232.613.462	-	21.232.613.462
Phải thu khách hàng	100.557.361.211	531.801.238	101.089.162.449
Các khoản phải thu khác	-	-	-
Cộng	121.789.974.673	531.801.238	122.321.775.911
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.600.245.435	-	3.600.245.435
Phải thu khách hàng	112.433.974.935	2.318.881.229	114.752.856.164
Các khoản phải thu khác	-	1.353.900.744	1.353.900.744
Cộng	116.034.220.370	3.672.781.973	119.707.002.343

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

34

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>
Số cuối năm	
Phải trả người bán	75.619.562.150
Vay và nợ	27.647.807.367
Các khoản phải trả khác	4.684.013.672
Cộng	<u>107.951.383.189</u>
Số đầu năm	
Phải trả người bán	82.192.431.799
Vay và nợ	29.437.802.747
Các khoản phải trả khác	5.579.122.334
Cộng	<u>117.209.356.880</u>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

35



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.232.613.462	-	3.600.245.435	-
Phải thu khách hàng	101.089.162.449	(531.801.238)	114.752.856.164	(2.316.569.743)
Các khoản phải thu khác	-	-	1.353.900.744	(1.353.900.744)
Cộng	122.321.775.911	(531.801.238)	119.707.002.343	(3.670.470.487)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	75.619.562.150	82.192.431.799
Vay và nợ	27.647.807.367	29.437.802.747
Các khoản phải trả khác	4.684.013.672	5.579.122.334
Cộng	107.951.383.189	117.209.356.880


Giá trị hợp lý


Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.


5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 01 tháng 3 năm 2018


 Nguyễn Thị Mỹ Trinh
 Người lập biểu


 Phạm Hồng Nhung
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thành Trung
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
 BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Có phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	3.983.184.792	2.213.069.347	51.338.154.139
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	2.752.728.456	2.752.728.456
Trích lập các quỹ	-	-	-	55.484.796	(221.939.184)	(166.454.388)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(1.608.160.000)	(1.608.160.000)
Chi thù lao HĐQT trong năm trước	-	-	-	-	(144.000.000)	(144.000.000)
Số dư cuối năm trước	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	4.038.669.588	2.991.698.619	52.172.268.207
Số dư đầu năm nay	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	4.038.669.588	2.991.698.619	52.172.268.207
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	4.687.370.951	4.687.370.951
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	137.636.423	(412.909.269)	(275.272.846)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(2.010.200.000)	(2.010.200.000)
Chi thù lao HĐQT trong năm nay	-	-	-	-	(192.000.000)	(192.000.000)
Số dư cuối năm nay	40.400.000.000	4.937.900.000	(196.000.000)	4.176.306.011	5.063.960.301	54.382.166.312

Đơn vị tính: VND


 Nguyễn Thị Mỹ Trinh
 Người lập


 Phạm Hồng Nhung
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Thành Trung
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NÀO, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí liên không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực sản xuất được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh được phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	33.175.069.279	23.496.448.621	18.270.000.000	-	74.941.517.900
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.175.069.279	23.496.448.621	18.270.000.000	-	74.941.517.900
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	654.710.764	1.517.802.725	15.300.000.000	-	17.472.513.489
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(9.049.883.497)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	8.422.629.992
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	3.302.837
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(2.206.319.134)
Thu nhập khác	-	-	-	-	870.387.065
Chi phí khác	-	-	-	-	(23.288.784)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(2.379.341.025)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	4.687.370.951
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.614.765.575	-	-	-	1.614.765.575
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.939.750.184	512.057.004	-	-	4.451.807.188
Tổng giá trị các khoản chi phí liên không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	2.311.486	-	-	-	2.311.486



163-C...
DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường N/A6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
 BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất dược phẩm	Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	29.904.046,354	25.902.399,250	17.834.181,818	-	73.640.627,422
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.904.046,354	25.902.399,250	17.834.181,818	-	73.640.627,422
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.148.615,430	2.097.734,669	14.666,204,330	-	17.912.554,429
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(11.598.010,568)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	6.314.543,861
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	6.465,188
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(2.295.938,014)
Thu nhập khác	-	-	-	-	887.771,712
Chi phí khác	-	-	-	-	(15.080,431)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(2.145.033,860)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.148.615,430	2.097.734,669	14.666,204,330	-	2.752.728,456
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.818.420,476	-	75.626,184	-	1.894.046,660
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.644.290,653	820.003,897	-	-	5.464.294,550
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



C P

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
 BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực sản xuất dược phẩm	Lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	40.818.431.699	4.472.717.972	101.266.046.724	-	146.557.196.395
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	26.298.518.230
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	<u>172.855.714.625</u>
Tổng tài sản	28.284.616.460	9.418.936.033	72.406.364.056	-	110.109.916.549
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	8.363.631.764
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	<u>118.473.548.313</u>
Tổng nợ phải trả	39.900.296.209	11.457.366.728	116.884.945.902	-	168.242.608.839
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	10.189.047.414
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	<u>178.431.656.253</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	117.210.808.311
Tổng tài sản	20.480.034.451	21.246.213.129	75.484.560.731	-	9.048.579.735
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	<u>176.259.388.046</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	

Ngày 01 tháng 3 năm 2018



Nguyễn Thành Trung
 Tổng Giám đốc

Phạm Hồng Nhung

Phạm Hồng Nhung
 Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Trinh
 Người lập



Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CP DƯỢC BECAMEX

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THÀNH TRUNG

